TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2025/QĐST-HNGĐ	*TC, ngày 17 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 155/2025/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Sùng A T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Bản C, xã CM, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Chá Thị C, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Bản C, xã CM, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 2 Điều 5; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Sùng A T và chị Chá Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Anh Sùng A T và chị Chá Thị C nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Sùng A T và chị Chá Thị C có 02 con chung là: Cháu tên là Sùng Thị Kh, sinh ngày 05/02/2018 và cháu Sùng Đại T, sinh 28/11/2020.

Anh Sùng A T và chị Chá Thị C nhất trí thỏa thuận giao cháu Sùng Thị Kh, sinh ngày 05/02/2018 và cháu Sùng Đại T, sinh 28/11/2020 cho anh Sùng A T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Chá Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Sùng A T và chị Chá Thị C cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Anh Sùng A T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Chá Thị C nhất trí để anh Sùng A T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Sùng A T là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho anh Sùng A T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- VKSND H.TC (2 bản);
- Chi cục THADS H.TC;
- UBND xã CM, huyện TC, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Tiến Dũng